

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (22816901)

Ngày thi: 25/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 28..

Số bài thi:28..

Số tờ giấy thi: 28..

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Thư viện
Kế Phan
Chú Văn
Hồi Hoài Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123150067	Lê Nhật Anh	25/08/2005	CCQ2315B	1	<i>(Signature)</i>	7.6	5.6	6.4	
2	2123150034	Nguyễn Văn Cảnh	11/04/2005	CCQ2315A	2	<i>(Signature)</i>	7.8	7.2	7.4	
3	2123150100	Mao Văn Cao	31/10/2005	CCQ2315C	3	<i>(Signature)</i>	6.2	7.4	6.9	
4	2123150044	Lê Đình Chương	15/05/2005	CCQ2315B	4	<i>(Signature)</i>	7.0	7.0	7.0	
5	2122150080	Nguyễn Duy Cường	21/04/2004	CCQ2215C	1	<i>(Signature)</i>	6.2	4.8	5.4	
6	2123150074	Vũ Huy Đà	23/03/2005	CCQ2315C	2	<i>(Signature)</i>	6.7	6.6	6.6	
7	2123150087	Dương Thanh Đan	03/02/2003	CCQ2315C			0.2			
8	2123150002	Nguyễn Bá Đạt	08/05/2003	CCQ2315B	3	<i>(Signature)</i>	8.1	6.8	7.3	
9	2123150030	Nguyễn Thành Đạt	17/08/2005	CCQ2315A	2	<i>(Signature)</i>	5.2	6.0	5.7	
10	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát Đạt	28/08/2005	CCQ2315C	1	<i>(Signature)</i>	6.9	5.8	6.2	
11	2123150043	Huỳnh Quốc Duy	11/09/2003	CCQ2315B	4	<i>(Signature)</i>	7.3	7.8	7.6	
12	2123150075	Nguyễn Đức Duy	08/07/2005	CCQ2315C	3	<i>(Signature)</i>	7.6	6.8	7.1	
13	2123150090	Phạm Thế Duy	05/12/2005	CCQ2315C	1	<i>(Signature)</i>	8.5	10.0	9.4	
14	2123150036	Võ Hồ Bảo Duy	14/06/2005	CCQ2315A	2	<i>(Signature)</i>	6.1	4.4	5.1	
15	2123150082	Võ Tùng Duy	24/04/2005	CCQ2315C	3	<i>(Signature)</i>	7.1	9.2	8.4	
16	2123150050	Phạm Ngọc Hiền	14/03/2005	CCQ2315B	4	<i>(Signature)</i>	7.4	4.2	5.5	
17	2123150020	Đoàn Hoàng Hiệp	12/11/2005	CCQ2315A	1	<i>(Signature)</i>	7.3	3.8	5.2	
18	2123150045	Nguyễn Đức Hoà	07/09/2005	CCQ2315B	2	<i>(Signature)</i>	7.5	8.6	8.2	
19	2123150061	Nguyễn Nhất Hòa	21/05/2005	CCQ2315B	4	<i>(Signature)</i>	6.3	10.0	8.5	
20	2123150059	Nguyễn Minh Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B	3	<i>(Signature)</i>	8.6	6.4	7.3	
21	2123150096	Trần Hoàng Hộ	24/05/2005	CCQ2315C	2	<i>(Signature)</i>	5.6	8.4	7.3	
22	2123150083	Nguyễn Xuân Hùng	29/12/2005	CCQ2315C	1	<i>(Signature)</i>	6.6	6.8	6.7	
23	2123150019	Lê Văn Hưng	13/01/2005	CCQ2315A	4	<i>(Signature)</i>	7.2	7.8	7.6	
24	2123150007	Lê Thanh Huy	28/03/2005	CCQ2315A	3	<i>(Signature)</i>	6.4	5.0	5.6	
25	2122150060	Nguyễn Quang Huy	07/10/2004	CCQ2215C	1	<i>(Signature)</i>	6.6	8.4	7.7	
26	2123150095	Trần Vũ Quang Huy	13/09/2005	CCQ2315C	2	<i>(Signature)</i>	7.9	8.2	8.1	
27	2123150003	Phạm Duy Khanh	07/05/2004	CCQ2315A	3	<i>(Signature)</i>	8.1	8.6	8.4	
28	2123150073	Phan Đình Khôi	27/05/2003	CCQ2315B			0.0			
29	2123150037	Trần Hoài Linh	13/09/2005	CCQ2315A	1	<i>(Signature)</i>	5.9	7.8	7.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (22816901)

Ngày thi: 25/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 28.

Số bài thi: 28.

Số tờ giấy thi: 28.

[Signature]
Nguyễn Văn

[Signature]
Nguyễn Văn
Nguyễn Văn

[Signature]
Đỗ Văn

[Signature]
Hồ Văn Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2123150099	Bùi Tấn Lộc	02/09/2003	CCQ2315C	2	<i>[Signature]</i>	6.0	4,4	5,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (22816901)

Ngày thi: 25/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 26.

Số bài thi: ...26...

Số tờ giấy thi: 26.

[Handwritten signatures and names of examiners and supervisors]
Ng H Phuc
Đỗ P...
Hò Huai Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123150021	Nguyễn Thành	Lộc	08/05/2003	CCQ2315A	25/2-3	Lục	5.5	3,0	4,0	
2	2123150023	Tô Hữu	Lực	29/01/2005	CCQ2315A	04	Lực	5.9	8,8	7,6	
3	2123150070	Lê Hoài	Nam	05/10/2005	CCQ2315B	52-1	Nam	7.9	5,0	6,2	
4	2123150014	Nguyễn Hồng	Nhật	01/06/2005	CCQ2315A	52-2	Nhật	5.4	9,2	7,7	
5	2123150005	Đỗ Văn	Phú	05/10/2005	CCQ2315A	3	Phú	8.4	6,6	7,3	
6	2123150078	Huỳnh Văn	Phú	21/03/2005	CCQ2315C	4	Phú	8.0	5,6	6,6	
7	2123150079	Nguyễn Thị Bích	Quyên	22/01/2005	CCQ2315C	1	Quyên	8.0	9,6	9,0	
8	2123150063	Phan Huy	Sang	08/03/2005	CCQ2315B	2	Sang	7.0	4,0	5,2	
9	2123150051	Huỳnh Tấn	Sanh	17/09/2005	CCQ2315B	8	Sanh	0.0			
10	2123150047	Phạm Đăng	Son	29/03/2005	CCQ2315B	3	Son	6.8	6,4	6,6	
11	2123150046	Phan Thành	Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B	4	Sỹ	7.4	7,6	7,5	
12	2123150057	Bùi Đức	Tài	15/10/2004	CCQ2315B	1	Tài	6.7	6,2	6,4	
13	2123150089	Cao Tấn	Tài	16/01/2005	CCQ2315C	2	Tài	7.7	9,4	8,7	
14	2123150016	Trần Ngọc	Thanh	29/12/2005	CCQ2315A			0.1			
15	2123150085	Trần Quốc	Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C	3	Thịnh	6.0	10,0	8,4	
16	2123150042	Trần Thanh	Thông	14/06/2005	CCQ2315B	4	Thông	7.5	10,0	9,0	
17	2123150091	Nguyễn Xuân	Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C			4.7			
18	2123150025	Khúc Văn	Tiến	05/10/2005	CCQ2315A	1	Tiến	5.9	7,8	7,0	
19	2123150008	Nguyễn Chí	Tiến	09/04/2005	CCQ2315A	2	Tiến	7.0	8,2	7,7	
20	2123150053	Nguyễn Hữu	Trí	20/04/2005	CCQ2315B	3	Trí	7.1	8,2	7,8	
21	2123150080	Đỗ Văn	Triều	16/09/2005	CCQ2315B	4	Triều	7.4	8,6	8,1	
22	2123150038	Trào Công	Trình	20/10/2005	CCQ2315B	1	Trình	5.2	5,6	5,4	
23	2123150077	Nguyễn Phan Bảo	Trọng	21/07/2005	CCQ2315C	2	Trọng	8.1	8,8	8,5	
24	2123150017	Phạm Minh	Trường	17/01/2003	CCQ2315A	3	Trường	8.0	9,4	8,8	
25	2123150024	Võ Anh	Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A	4	Tuấn	6.8	9,8	8,6	
26	2123150049	Nguyễn Ngọc	Tường	26/01/2005	CCQ2315B	1	Tường	8.0	9,8	9,1	
27	2123150048	Vũ Khắc	Tường	22/08/2005	CCQ2315B	2	Tường	7.3	6,0	6,5	
28	2123150084	Nguyễn Ngọc	Tuyên	13/05/2004	CCQ2315C	3	Tuyên	7.4	5,2	6,1	
29	2123150052	Trần Long	Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B	4	Vĩ	7.7	6,8	7,2	